

KẾ HOẠCH

Tổ chức kiểm tra, đánh giá học sinh năm học 2022-2023

Thực hiện Thông tư 26/2020/BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo V/v Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo;

Thực hiện Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/07/2021 Quy định về đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

Thực hiện công văn số 1034/PGD&ĐT ngày 15/09/2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc “Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2022-2023 cấp THCS”;

Thực hiện kế hoạch số 336/KH-THCSMKII ngày 28/09/2022 của Trường THCS Mạo Khê II về Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023;

Căn cứ tình hình thực tế, trường THCS Mạo Khê II xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá học sinh THCS năm học 2022-2023 như sau:

I. Mục đích yêu cầu

1. Mục đích

- Đánh giá đúng kết quả dạy, học của giáo viên, học sinh và việc thực hiện đổi mới phương pháp dạy, học, kiểm tra, đánh giá.
- Hạn chế được tiêu cực trong kiểm tra, đánh giá.
- Rèn luyện nghiệp vụ coi thi, chấm thi của giáo viên.
- Rèn luyện học sinh khả năng tự giác, tích cực suy nghĩ, tự thân vận động và giúp cho học sinh tự tin hơn khi làm bài thi/kiểm tra.

2. Yêu cầu

- Đúng tiến độ chương trình, đảm bảo tính trung thực, công bằng, khách quan.
- Đúng quy chế, quy định, hình thức, thời gian, thời lượng, ... của việc ra đề và tổ chức kiểm tra.

II. Kiểm tra đánh giá định kì (Bài kiểm tra đánh giá giữa kì và kiểm tra, đánh giá cuối kì)

1. Tổ chức kiểm tra, đánh giá chung: Đối với các môn: Toán; Ngữ văn, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lý, Tiếng anh, GDCD, Lịch sử và địa lý,

KHTN.

2. Tổ chức kiểm tra, đánh giá riêng: Các môn còn lại.

3. Thời lượng kiểm tra, đánh giá: 90 phút đối với các môn Toán, Ngữ văn, Lịch sử và địa lý, KHTN; 60 phút đối với môn Tiếng Anh lớp 6,7; 45 phút đối với các môn còn lại.

4. Nội dung kiểm tra, đánh giá: Đúng chuẩn kiến thức kỹ năng và nội dung giảm tải, chính xác, khoa học, đảm bảo các mức độ kiến thức (*nhận biết 40%, thông hiểu 30%, vận dụng 20%, vận dụng cao 10%*) và khả năng vận dụng và kỹ năng thực hành của học sinh trong chương trình của từng môn học.

5. Đề kiểm tra, đáp án, biểu điểm: Mỗi đề phải có ma trận đề, đề, đáp án biểu điểm rõ ràng, cụ thể mức độ, phạm vi các vấn đề đòi hỏi học sinh phải giải quyết ở đề kiểm tra; biểu điểm đánh giá đúng chất lượng, phân loại trình độ, năng lực học sinh.

6. Hình thức kiểm tra, đánh giá

- Trắc nghiệm + tự luận đối với các môn: Toán, Vật lý, Hóa, Sinh học, Lịch sử, Địa lý, GDCD, Công nghệ, Lịch sử và địa lý, KHTN

- Môn Tiếng anh và Ngữ văn kiểm tra theo hướng dẫn bộ môn.

- Kiểm tra theo quy định và tiêu chuẩn của bộ môn, gồm các môn: Thể dục, Âm nhạc, Mỹ thuật.

7. Đề và in sao đề: Đúng quy định và đảm bảo tính bảo mật.

8. Chấm, trả bài kiểm tra và nhập điểm (Theo quy định của chuyên môn)

III. Kiểm tra đánh giá thường xuyên (Kiểm tra miệng và 15 phút)

1. Tổ chức kiểm tra, đánh giá: Trong giờ học (giờ lý thuyết, bài tập, thực hành).

2. Thời lượng kiểm tra, đánh giá: Từ 05 phút đến 15 phút.

3. Nội dung kiểm tra, đánh giá: Kiến thức đã học trong chương trình giáo dục phổ thông hiện hành.

4. Câu hỏi hoặc đề kiểm tra, đáp án, biểu điểm (thể hiện trong giáo án): Rõ ràng, tường minh, phù hợp với năng lực học sinh.

5. Hình thức kiểm tra, đánh giá: Thực hiện theo hình thức trực tiếp thông qua: Hỏi- đáp, viết, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập. Đối với bài kiểm tra 15 phút ít nhất có 01 bài kiểm tra tự luận/01 học kì.

6. Chấm, trả bài kiểm tra và nhập điểm kiểm tra 15 phút: Chậm nhất sau 01 tuần tính từ ngày kiểm tra.

IV. Số điểm kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kì (Lưu ý: Số lần

kiểm tra, đánh giá thường xuyên không giới hạn bởi số điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên)

TT	Môn	Khối	Số điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên	Số điểm kiểm tra, đánh giá định kì		Ghi chú
				Giữa kì	Cuối kì	
1	Toán	6,7,8,9	4	1	1	
2	Vật lý	8	2	1	1	
		9	3	1	1	
3	Hóa học	8,9	3	1	1	
4	Sinh học	8,9	3	1	1	
5	Ngữ văn	6,7,8,9	4	1	1	
6	Lịch sử	8,9	3	1	1	
7	Địa lý	8,9	3	1	1	
8	GDCD	6,7,8,9	2	1	1	
9	T.Anh	6,7,8,9(10N)	4	1	1	
		9 (7N)	3	1	1	
10	Công nghệ	8	3	1	1	
		6,7,9	2	1	1	
11	Thể dục (GDTC)	8,9	3	1	1	
		6,7	2	1	1	
12	Âm nhạc	8, 9 (kì 1)	2	1	1	
13	Mỹ thuật	8, 9 (kì 2)	2	1	1	
	Nghệ thuật	6,7	2	1	1	
14	Tin học	8,9	3	1	1	
	Tin học	6,7	2	1	1	
15	Tiếng pháp	6,7,8,9	3	1	1	
16	Lịch sử và địa lý	6,7	4	1	1	
17	KHTN	6,7	4	1	1	

V. Tổ chức thực hiện

1. Ban giám hiệu

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch.
- Kiểm tra việc thực hiện kiểm tra đánh giá học sinh của tổ chuyên môn.

2. Tổ chuyên môn

- Đôn đốc việc thực hiện kế hoạch kiểm tra đánh giá học sinh của giáo viên.

- Báo cáo tiến độ thực hiện của tổ về BGH.

3. Giáo viên

- Thực hiện nghiêm túc đúng quy chế đánh giá, xếp loại học sinh của Bộ GD&ĐT.
- Đánh giá khách quan công bằng kết quả học tập của học sinh.
- Hoàn thành và gửi ngân hàng câu hỏi, ma trận kiến thức các đề kiểm tra đúng quy định.

Trên đây là kế hoạch kiểm tra, đánh giá học sinh năm học 2022-2023 của trường THCS Mạo Khê II, yêu cầu các đồng chí giáo viên nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình thực nếu có vướng mắc các đ/c báo cáo BGH xin ý kiến chỉ đạo.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- BGH; Tổ trưởng CM;
- Web NT; Lưu VT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Trần Thị Phương Thảo